

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013 Quyền số I/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/8/2013.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1284/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1982

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ K08.07, chung cư T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Anh Trần Trọng K, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Căn hộ 14.04, Tầng 14, Block Era EA4, Chung cư K, Đường số 15B, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K cùng xác nhận anh, chị có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Khả N, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2014. Hai bên thống nhất giao con chung Trần Ngọc Khả N cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu anh Trần Trọng K phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K cùng xác nhận anh, chị có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Khả N, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2014. Hai bên thống nhất giao con chung Trần Ngọc Khả N cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu anh Trần Trọng K phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K cùng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Trọng K cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0024344 ngày 26/10/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Thi hành án dân sự thành phố T;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa